

I. Câu hỏi trắc nghiệm Luật Trẻ em

Câu 1: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, người trong độ tuổi nào được xem là trẻ em?

- A. 14 tuổi
- B. 15 tuổi
- C. 16 tuổi**
- D. 18 tuổi

Đáp án: C

Căn cứ: Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 2: Trẻ em có những quyền nào sau đây?

- A.** Quyền sống; được khai sinh và có quốc tịch; được chăm sóc sức khỏe; được chăm sóc nuôi dưỡng; được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu, vui chơi, giải trí; được tiếp cận thông tin và hoạt động xã hội.
- B. Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; tự do, tín ngưỡng tôn giáo; bí mật đời sống riêng tư; được sống chung với cha, mẹ; được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ; được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi.
- C. Được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, bóc lột sức lao động, bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; được đảm bảo an sinh xã hội; được bày tỏ ý kiến và hội họp.
- D. Tất cả các đáp án trên

Đáp án: D

Căn cứ: Điều 12 đến Điều 34 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 3: Trẻ em không có quyền sở hữu, thừa kế tài sản. Quy định này đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai**

Đáp án: B

Căn cứ: Điều 20 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 4: Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em. Quy định này đúng hay sai?

- A. Đúng**
- B. Sai

Đáp án: A

Căn cứ: Điều 21 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 5: Theo Luật Trẻ em năm 2016, hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm?

- A. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em**
- B. Khuyến khích trẻ em tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật

- C. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em
- D. Hỗ trợ trẻ em tiếp cận thông tin phù hợp lứa tuổi

Đáp án: A

Căn cứ: Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 6: Theo Luật Trẻ em năm 2016, có bao nhiêu nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?

- A. Bốn nguyên tắc
- B. Năm nguyên tắc**
- C. Sáu nguyên tắc
- D. Bảy nguyên tắc

Đáp án: B

Căn cứ: Điều 5 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 7: Theo Luật Trẻ em năm 2016, quyền giữ gìn, phát huy bản sắc của trẻ em bao gồm nội dung nào sau đây?

- A. Được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi, văn hóa dân tộc
- B. Được thừa nhận các quan hệ gia đình
- C. Được dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.
- D. Tất cả các đáp án trên**

Đáp án: D

Căn cứ: Điều 18 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 8: Luật Trẻ em năm 2016 quy định như thế nào về quyền của trẻ em khuyết tật?

- A. Được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật.
- B. Được hưởng đầy đủ các quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật.
- C. Được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội
- D. Tất cả các đáp án trên**

Đáp án: D

Căn cứ: Điều 35 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 9: Theo Luật Trẻ em năm 2016, đáp án nào sau đây là **SAI** khi nói về quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động?

- A. Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động

- B. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.
- C. Trẻ em không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật
- D. Trẻ em không bị bố trí công việc ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Đáp án: B

Căn cứ: Điều 26 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 10: Theo Luật Trẻ em năm 2016, “phát triển toàn diện của trẻ em” được hiểu như thế nào?

- A. Phát triển toàn diện của trẻ em là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em**
- B. Phát triển toàn diện của trẻ em là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức của trẻ em
- C. Phát triển toàn diện của trẻ em là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần của trẻ em
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai

Đáp án: A

Căn cứ: Khoản 2 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 11: Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm theo Luật Trẻ em năm 2016?

- A. Bỏ rơi trẻ em
- B. Lạm dụng, bóc lột trẻ em
- C. Dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật

D. Tất cả các đáp án trên

Đáp án: D

Căn cứ: Khoản 2, 3, 5 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 12: Theo Luật Trẻ em năm 2016, hành vi nào sau đây được xem là “bóc lột trẻ em”?

- A. Bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động.
- B. Trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm. Tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em.
- C. Cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**

Đáp án: D *Căn cứ: Khoản 7 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 13: Theo Luật Trẻ em năm 2016, bảo vệ trẻ em được thực hiện theo bao nhiêu cấp độ?

A. Ba cấp độ: Phòng ngừa; Hỗ trợ; Can thiệp.

B. Hai cấp độ: Hỗ trợ; Can thiệp.

C. Một cấp độ: Can thiệp.

D. Tất cả các đáp án trên đều sai

Đáp án: A Căn cứ: Khoản 1 Điều 47 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 14: Trong các biện pháp sau đây, biện pháp nào **KHÔNG PHẢI** là biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa?

A. Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn

B. Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em

C. Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em

D. Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em

Đáp án: D Căn cứ: Điểm c, d, đ khoản 2 Điều 48 và điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 15: Tháng hành động vì trẻ em được tổ chức vào tháng mấy?

A. Tháng 5 hằng năm

B. Tháng 6 hằng năm

C. Tháng 7 hằng năm

D. Tháng 8 hằng năm

Đáp án: B Căn cứ: Điều 11 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 16: Biện pháp nào sau đây là biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp?

A. Đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi

B. Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em thuộc nhóm đối tượng này

C. Tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

D. Tất cả các phương án trên

Đáp án: D Căn cứ: Điểm d, đ, e khoản 2 Điều 50 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 17: Theo Luật Trẻ em năm 2016, đáp án nào sau đây là SAI khi nói về quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp?

A. Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em

B. Trẻ em không được quyền bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em

C. Trẻ em có quyền được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em

D. Trẻ em có quyền được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng

Đáp án: B *Căn cứ: Điều 34 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 18: Theo Luật Trẻ em năm 2016, trường hợp nào sau đây KHÔNG thuộc nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt?

A. Trẻ em chỉ có cha hoặc mẹ

B. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ

C. Trẻ em vi phạm pháp luật

D. Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực

Đáp án: A *Căn cứ: Điều 10 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 19: Nhận định nào sau đây là đúng về quyền được tiếp cận thông tin của trẻ em?

A. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật

B. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; nhưng không được quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức

C. Trẻ em có quyền được tiếp cận một số thông tin phù hợp với lứa tuổi.

D. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với lứa tuổi nếu cha mẹ đồng ý.

Đáp án: A *Căn cứ: Điều 33 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 20: Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền vui chơi, giải trí hay không?

A. Có. Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí khi cha mẹ cho phép.

B. Có. Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; nhưng không được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

C. Có. Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

D. Tất cả các đáp án trên đều sai

Đáp án: C *Căn cứ: Điều 17 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 21: Theo Luật Trẻ em năm 2016, trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo hay không?

A. Trẻ em không có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

B. Trẻ em chỉ có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong giới hạn nhất định.

C. Trẻ em phải theo tôn giáo của cha hoặc của mẹ.

D. Trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải được bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Đáp án: D Căn cứ: Điều 19 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 22: Ai có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đến cơ quan có thẩm quyền?

A. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục

B. Gia đình

C. Cá nhân

D. Tất cả các đáp án trên

Đáp án: D Căn cứ: Khoản 1 Điều 51 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 23: Trẻ em cần chăm sóc thay thế trong trường hợp nào?

A. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa.

B. Trẻ em không thể sống cùng cha, mẹ vì sự an toàn của trẻ em; cha, mẹ không có khả năng bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em hoặc chính là người xâm hại trẻ em.

C. Trẻ em bị ảnh hưởng của thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang cần được ưu tiên bảo vệ. Trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ.

D. Tất cả các đáp án trên

Đáp án: D Căn cứ: Điều 62 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 24: Theo Luật Trẻ em năm 2016, có bao nhiêu hình thức chăm sóc thay thế?

A. Hai hình thức: Chăm sóc thay thế bởi người thân thích; Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải là người thân thích

B. Ba hình thức: Chăm sóc thay thế bởi người thân thích; Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải là người thân thích; Chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi

C. Bốn hình thức: Chăm sóc thay thế bởi người thân thích; Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải là người thân thích; Chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi; Chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội

D. Năm hình thức: Chăm sóc thay thế bởi người thân thích; Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải là người thân thích; Chăm sóc thay thế bằng hình thức

nhận con nuôi; Chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội; Chăm sóc thay thế tại các tổ chức khác.

Đáp án: C Căn cứ: Điều 61 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 25: Theo Luật Trẻ em năm 2016, người nhận chăm sóc thay thế có trách nhiệm gì?

A. Bảo đảm điều kiện để trẻ em được sống an toàn, thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với Điều kiện của người nhận chăm sóc thay thế.

B. Thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về tình hình sức khỏe thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của trẻ em sau 06 tháng kể từ ngày nhận chăm sóc thay thế và hằng năm; trường hợp có vấn đề đột xuất, phát sinh thì phải thông báo kịp thời.

C. Cả hai đáp án trên đều sai.

D. Cả hai đáp án trên đều đúng.

Đáp án: D Căn cứ: Khoản 1 Điều 64 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 26: Đáp án nào sau đây là một trong các yêu cầu bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng?

A. Bảo đảm trẻ em được đối xử công bằng, bình đẳng, tôn trọng, không phụ thuộc vào độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em

B. Bảo đảm quyền được bào chữa, trợ giúp pháp lý cho trẻ em

C. Người tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, luật sư, trợ giúp viên pháp lý không bắt buộc phải có hiểu biết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với trẻ em

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

Đáp án: B Căn cứ: Điều 70 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 27: Theo Luật Trẻ em năm 2016, quyền vui chơi, giải trí của trẻ em được hiểu như thế nào?

A. Trẻ em từ 6 tuổi trở lên có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

B. Trẻ em từ 6 tuổi trở lên bị hạn chế về quyền vui chơi, giải trí

C. Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí; được bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi

D. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em chỉ được thực hiện trong khuôn viên trường học.

Đáp án: C Căn cứ: Điều 17 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 28: Luật Trẻ em năm 2016 quy định ai là người có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để trẻ em biết tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng?

A. Cộng đồng khu dân cư

B. Cha, mẹ, giáo viên và người chăm sóc trẻ em

C. Các tổ chức chính trị, xã hội

D. Tất cả các phương án trên đều sai

Đáp án: B *Căn cứ: Điều 54 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 29: Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em bao gồm những cơ sở nào?

A. Cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

B. Cơ sở có một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

C. Cả hai phương án trên đều đúng

D. Cả hai phương án trên đều sai

Đáp án: C *Căn cứ: Điều 55 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 30: Theo Luật Trẻ em năm 2016, biện pháp nào sau đây nhằm chuẩn bị và thúc đẩy việc tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em vi phạm pháp luật?

A. Duy trì mối liên hệ giữa trẻ em với gia đình.

B. Tổ chức học văn hóa, học nghề, kỹ năng sống cho trẻ em.

C. Xem xét, đánh giá quá trình chấp hành việc học tập, rèn luyện của trẻ em tại cơ sở giam giữ, trường giáo dưỡng để đề xuất với cơ quan có thẩm quyền giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù hoặc chấm dứt biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo quy định của pháp luật.

D. Tất cả các đáp án trên.

Đáp án: D *Căn cứ: Khoản 1 Điều 73 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 31: Luật Trẻ em năm 2016 quy định cha mẹ và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm gì nhằm bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình?

A. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của trẻ em và Điều kiện, hoàn cảnh của gia đình

B. Tạo điều kiện cho trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin trên mạng và để trẻ em tự chọn lọc thông tin phù hợp với độ tuổi, giới tính của mình

C. Cho phép trẻ em tham gia tất cả các hoạt động xã hội

D. Chuyển ý kiến, kiến nghị của trẻ em tới các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết

Đáp án: A *Căn cứ: Điều 75 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 32: Tổ chức nào đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em?

A. Tổ dân phố nơi trẻ sinh sống

- B. Nhà trường
- C. Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
- D. Cơ sở trợ giúp xã hội

Đáp án: C *Căn cứ: Khoản 1 Điều 77 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 33: Đáp án nào sau đây là một trong các nhiệm vụ của Tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em?

- A. Tôn trọng, lắng nghe, xem xét, phản hồi, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, sự phát triển của trẻ em và điều kiện, hoàn cảnh của gia đình
- B. Tạo điều kiện để trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng đối với những quyết định, vấn đề của gia đình liên quan đến trẻ em
- C. Tạo điều kiện để trẻ em được kiến nghị, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về chất lượng dạy và học; quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em trong môi trường giáo dục và những vấn đề trẻ em quan tâm

D. Tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em; tổ chức để trẻ em được tiếp xúc với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

Đáp án: D *Căn cứ: Khoản 2 Điều 77 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 34: Luật Trẻ em năm 2016 quy định việc bảo đảm quyền dân sự của trẻ em như thế nào?

- A. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em; đại diện cho trẻ em trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trong trường hợp để trẻ em thực hiện giao dịch dân sự trái pháp luật.
- B. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải giữ gìn, quản lý tài sản của trẻ em và giao lại cho trẻ em theo quy định của pháp luật.
- C. Trường hợp trẻ em gây thiệt hại cho người khác thì cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em phải bồi thường thiệt hại do hành vi của trẻ em đó gây ra theo quy định của pháp luật.

D. Tất cả các phương án trên.

Đáp án: D *Căn cứ: Điều 101 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 35: Trong trường hợp nào, trẻ em phải cách ly với cha, mẹ?

A. Trẻ em cách ly cha, mẹ theo quy định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em

- B. Trẻ em cách ly cha, mẹ khi cha, mẹ không đủ sức khỏe để chăm sóc trẻ em.
- C. Trẻ em cách ly cha, mẹ khi trẻ em hư hỏng, quậy phá, không chịu đi học
- D. Tất cả các trường hợp trên

Đáp án: A *Căn cứ: Điều 22 Luật Trẻ em năm 2016*

Câu 36: Đáp án nào KHÔNG phải là quyền của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em năm 2016?

- A. Quyền sống
- B. Quyền được khai sinh và có quốc tịch
- C. Quyền được miễn trừ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính**
- D. Quyền được chăm sóc sức khỏe

Đáp án: C Căn cứ: Điều 12, 13, 14 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 37: Các cơ quan thông tin, xuất bản có trách nhiệm gì trong việc bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em?

- A. Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành 10% nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm cho trẻ em.
- B. Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành 15% nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm cho trẻ em.
- C. Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành 20% nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm cho trẻ em.
- D. Các cơ quan thông tin, xuất bản phải dành tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm phù hợp cho trẻ em.**

Đáp án: D Căn cứ: Khoản 2 Điều 46 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 38: Khi nào thì thực hiện biện pháp đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội?

- A. Trẻ em chỉ nên được chăm sóc, bảo vệ tại gia đình; không đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội trong bất kỳ trường hợp nào.
- B. Trẻ em nên được chăm sóc, bảo vệ tại gia đình; chỉ đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội khi gia đình đồng ý.
- C. Trẻ em được đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội khi các hình thức chăm sóc tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế không thực hiện được hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em**
- D. Tất cả các đáp án trên đều sai

Đáp án: C Căn cứ: Khoản 4 Điều 47 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 39: Đáp án nào dưới đây là một trong các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm:

- A. Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;

B. Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

C. Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

D. Tất cả các đáp án trên

Đáp án: D Căn cứ: Khoản 2 Điều 49 Luật Trẻ em năm 2016

Câu 40: Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm gì?

A. Đánh giá nguy cơ và xác định các nhu cầu của trẻ em cần được bảo vệ. Tham gia quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi

B. Tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, pháp lý và các nguồn trợ giúp khác. Tư vấn kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình, cộng đồng

C. Kiến nghị biện pháp chăm sóc thay thế và theo dõi quá trình thực hiện. Hỗ trợ trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em là người bị hại, người làm chứng trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng theo quy định.

D. Tất cả các đáp án trên

Đáp án: D

Căn cứ: Điều 53 Luật Trẻ em năm 2016

II. Câu hỏi tìm hiểu Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024

Câu 1. Thuật ngữ Tư pháp người chưa thành niên trong Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 được hiểu như thế nào?

A. Là các quy định về chính sách, biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên;

B. Quy định về thủ tục thân thiện trong xử lý chuyển hướng, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với

C. A và B đúng

D. A và B sai

Đáp án: C căn cứ khoản 7 Điều 3.

Câu 2. Theo Luật Tư pháp người chưa thành niên, biện pháp "khiến trách" được áp dụng trong trường hợp nào?

- A. Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng
- B. Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng do cố ý
- C. Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể
- D. Tất cả các trường hợp trên

Đáp án: C — căn cứ điểm b khoản 2 Điều 40

Câu 3. Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực thi hành từ ngày nào?

- A. 01/01/2025
- B. 20/12/2024
- C. 01/01/2026
- D. Ngay khi được công bố

Đáp án: C — căn cứ Điều 178.

Câu 4. Cơ quan thường trực của Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên là cơ quan nào?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Bộ Công An
- D. Tòa án

Đáp án: C — căn cứ khoản 1 Điều 27.

Câu 5. Ai là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên phạm tội gây ra để khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội?

- A. Cha, mẹ
- B. Người giám hộ
- C. Người chưa thành niên phạm tội
- D. Người chưa thành niên phạm tội hoặc cha, mẹ, người giám hộ của họ

Đáp án: D — căn cứ khoản 3 Điều 33 và 1 Điều 42

Câu 6. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc tham gia tố tụng, người làm công tác xã hội phải hoàn thành báo cáo điều tra xã hội về người chưa thành niên là bị can và gửi cho Cơ quan điều tra.

- A. 5 ngày
- B. 7 ngày

C. 10 ngày

D. 15 ngày

Đáp án: B — căn cứ khoản 1 Điều 54.

Câu 7. Theo Luật Tư pháp người chưa thành niên, biện pháp “Quản thúc tại gia đình” được áp dụng đối với ai?

A. Tất cả người chưa thành niên phạm tội

B. Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng

C. Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng do vô ý

D. Cả B và C

Đáp án: D — căn cứ khoản 2 Điều 44.

Câu 8. Hình phạt “cải tạo không giam giữ” áp dụng cho người chưa thành niên trong trường hợp nào?

A. Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng

B. Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng

C. Cả A và B

D. Không có đáp án nào đúng

Đáp án: C — căn cứ khoản 1 Điều 118.

Câu 9. Mức phạt tiền của người chưa thành niên được giảm hay miễn khi nào?

A. Bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra hoặc lập công

B. Nếu có tiến bộ

C. Đã chấp hành được một phần tư mức phạt tiền

D. Tất cả các điều kiện trên

Đáp án: A — căn cứ khoản 3 Điều 123.

Câu 10. Người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi khi bị áp dụng phạt tiền không vượt quá mức tiền phạt mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định

A. Một phần hai

B. Một phần ba

C. Một phần tư

D. Một phần năm

Đáp án: B — căn cứ khoản 3 Điều 117.

Câu 11. Theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, có bao nhiêu biện pháp xử lý chuyển hướng?

- A. 5 biện pháp
- B. 8 biện pháp
- C. 12 biện pháp
- D. 15 biện pháp

Đáp án: C — căn cứ Điều 36.

Câu 12. Theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, “người đại diện của người chưa thành niên” gồm những ai?

- A. Cha, mẹ
- B. Người giám hộ
- C. Người do tòa án chỉ định
- D. Cả A, B, C

Đáp án: D — căn cứ khoản 6 Điều 3.

Câu 13. Nhận định sau đây đúng hay sai: Hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với người chưa thành niên phạm tội.

- A. Đúng
- B. Sai

Đáp án: A — căn cứ Điều 15.

Câu 14. Khi nào người chưa thành niên có thể được hoãn chấp hành hình phạt tù?

A. Đã đăng ký và đủ điều kiện tham gia hoặc đang tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông, thi tốt nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi người đó học tập xác nhận

- B. Khi có hoàn cảnh gia đình khó khăn
- C. Khi phạm tội lần đầu
- D. Khi luật sư đề nghị

Đáp án: A — căn cứ Điều 125.

Câu 15. Tòa án có thể tha tù trước thời hạn có điều kiện cho người chưa thành niên khi nào?

- A. Khi có nhiều tiến bộ, chấp hành tốt
- B. Khi đã chấp hành được một phần ba thời hạn phạt tù
- C. Khi có nơi cư trú rõ ràng

D. Tất cả các điều kiện trên

Đáp án: D — căn cứ Điều 126.

Câu 16. Ai có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên?

A. Gia đình người chưa thành niên

B. Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác

C. Tổ chức quốc tế

D. Trường học địa phương

Đáp án: B — căn cứ Điều 4.

Câu 17. Biện pháp hạn chế khung giờ đi lại nhằm giới hạn người chưa thành niên phạm tội ra khỏi nhà có thời hạn tối đa là bao lâu?

A. 3 tháng

B. 6 tháng

C. 1 năm

D. 2 năm

Đáp án: B — căn cứ khoản 2 Điều 45.

Câu 18. Thời hạn áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là bao lâu?

A. 6 tháng

B. 10 tháng

C. 1 năm

D. Từ 06 tháng đến 01 năm

Đáp án: D — căn cứ khoản 2 Điều 46.

Câu 19. Biện pháp tham gia chương trình học tập, dạy nghề mà người chưa thành niên phạm tội phải học tập có thời hạn tối đa là bao nhiêu?

A. 6 tháng

B. 1 năm

C. 2 năm

D. 3 năm

Đáp án: B — căn cứ khoản 3 Điều 48.

Câu 20. Khi xét xử cùng một lần người chưa thành niên phạm nhiều tội thì Tòa án quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung, tổng hình phạt chung nếu là tù có thời hạn không được vượt quá bao nhiêu năm đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi?

- A. 12 năm
- B. 15 năm
- C. 18 năm
- D. 20 năm

Đáp án: A — căn cứ khoản 1 Điều 121.

Câu 21. Người chưa thành niên là người bị buộc tội có cần có người bào chữa hay không?

- A. Không bắt buộc phải có người bào chữa;
- B. Bắt buộc phải có người bào chữa

Đáp án: B — Căn cứ Điều 14.

Câu 22. Biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu được áp dụng trong thời hạn từ:

- A. 3 tháng – 1 năm
- B. 6 tháng – 2 năm
- C. 1 năm – 3 năm
- D. 2 năm – 3 năm

Đáp án: B — căn cứ khoản 3 Điều 43.

Câu 23. Khi xét xử người chưa thành niên, việc công tay được áp dụng thế nào?

- A. Luôn công tay
- B. Không công tay nếu dưới 16 tuổi
- C. Không công tay, trừ khi có biểu hiện chống đối, gây mất trật tự hoặc hành động tiêu cực khác
- D. Do Chủ tọa quyết định không theo quy định

Đáp án: C — Căn cứ: khoản 2 Điều 151

Câu 24. Người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng có quyền từ chối tham gia vào hoạt động thực nghiệm điều tra trong trường hợp nào?

- A. Ảnh hưởng đến thể chất của họ
- B. Hoạt động đó làm tổn thương tinh thần của họ
- C. Nếu hoạt động đó có thể làm tổn thương tâm lý, tinh thần của họ
- D. Ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của họ

Đáp án: C — Căn cứ khoản 7 Điều 156

Câu 25. Cơ quan tố tụng có được công khai họ tên, nơi cư trú, nơi học tập của người chưa thành niên là bị hại, nhân chứng không?

A. Được công khai

B. Nghiêm cấm tiết lộ; khi tuyên án không nêu danh tính, địa chỉ học tập, cư trú của họ

Đáp án: B — Căn cứ: Điều 155

Câu 26. Trong vụ án có người chưa thành niên bị xâm hại tình dục hoặc trường hợp đặc biệt cần bảo vệ người chưa thành niên, Tòa án xét xử thế nào?

A. Công khai như thông thường

B. Xét xử kín

Đáp án: B — Căn cứ: khoản 2 Điều 13

Câu 27. Trong xét xử vụ án có bị hại, nhân chứng là người chưa thành niên, nếu họ phải tham gia phiên tòa thì bố trí thế nào?

A. Ngồi đối diện bị cáo để đối chất

B. Bố trí phòng cách ly và sử dụng thiết bị điện tử; nếu không bố trí được thì ngồi ở phòng xử nhưng phải có khu vực ngăn cách với bị cáo

C. Ngồi cạnh Kiểm sát viên

D. Không có quy định

Đáp án: B — Căn cứ: khoản 2 Điều 159.

Câu 28. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng phải căn cứ vào những yếu tố nào?

A. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

B. Khả năng giáo dục, phục hồi của người chưa thành niên phạm tội

C. Sự an toàn của bị hại và cộng đồng

D. Tất cả các yếu tố trên

Đáp án: D — căn cứ khoản 1 Điều 35.

Câu 29. Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phải bảo đảm?

A. Đúng trình tự thủ tục như đối với người trưởng thành.

B. Thời gian phải dài hơn để xem xét cẩn thận tình tiết vụ việc

C. Đơn giản, thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành và khả năng nhận thức của người chưa thành niên

D. Tất cả các đáp án đều sai

Đáp án: C — Căn cứ Điều 6.

Câu 30. Người tiến hành tố tụng tiến hành hoạt động tư pháp người chưa thành niên phải đáp ứng ?

A. Đã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giải quyết các vụ án liên quan đến người chưa thành niên;

B. Có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên;

C. Đã được đào tạo, bồi dưỡng về tâm lý học và khoa học giáo dục người chưa thành niên.

D. Một trong ba điều kiện trên

Đáp án: D — Căn cứ khoản 1 Điều 29.

Câu 31. Người chưa thành niên phạm tội có thể bị áp dụng cùng lúc nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng

A. Đúng.

B. Sai.

Đáp án: A — Khoản 3 Điều 35.

Câu 32. Biện pháp nào được ưu tiên áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội?

A. Tạm giam;

B. Tạm giữ;

C. Biện pháp xử lý chuyển hướng

D. Tù có thời hạn.

Đáp án: C - Căn cứ khoản 1 Điều 11.

Câu 33. Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng có thể áp dụng cùng lúc với các biện pháp chuyển hướng xử lý tại cộng đồng?

A. Đúng.

B. Sai.

Đáp án: B - Căn cứ khoản 4 Điều 35.

Câu 34. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm mục đích gì?

A. Trừng phạt;

B. Giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.;

C. Răn đe;

D. Dỗ dành.

Đáp án: B — Căn cứ khoản 1 Điều 12.

Câu 35. Hình phạt nào không áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội?

A. Cảnh cáo;

B. Tù chung thân;

C. Tử hình;

D. Cả B và C.

Đáp án: D — Căn cứ khoản 3 Điều 12.

Câu 36. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội là đúng hay sai?

A. Đúng;

B. Sai;

Đáp án: A — Căn cứ khoản 6 Điều 12

Câu 37. Khi xử lý vụ việc liên quan đến người chưa thành niên, nguyên tắc hàng đầu là gì?

A. Nhanh chóng, nghiêm minh

B. Bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên

C. Tuân thủ pháp luật hình sự chung

D. Xem xét điều kiện gia đình

Đáp án: B — Căn cứ Điều 5

Câu 38. Không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu tại thời điểm xem xét người phạm tội đã đủ 18 tuổi.

A. Đúng

B. Sai

Đáp án: A, Căn cứ khoản 5 Điều 35

Câu 39. Người chưa thành niên là phạm nhân được chăm sóc y tế, bao gồm:

A. Tư vấn tâm lý và sức khỏe tâm thần;

B. Chăm sóc sức khỏe sinh sản;

C. Các chế độ chăm sóc y tế khác;

D. Cả 3 phương án trên.

Đáp án: D – Khoản 1 Điều 163

Câu 40. Các biện pháp cưỡng chế áp dụng đối với người chưa thành niên bao gồm:

- A. Áp giải, dẫn giải;
- B. Kê biên tài sản;
- C. Phong tỏa tài khoản.
- D. Cả 3 phương án trên.

Đáp án: D – Khoản 2 Điều 135

III. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em và Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

Câu 1: Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa có phải là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt?

- A. Đúng
- B. Sai

Đáp án: A. Theo quy định tại Điều 3,4,5 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 2: Thế nào là trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc?

- A. Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.
- B. Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn không có người chăm sóc.
- C. Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn vào Việt Nam.
- D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 3: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của pháp luật giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp không?

- A. Không
- B. Có

Đáp án: B. Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 4: Số Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em là?

- A. 111
- B. 112
- C. 113
- D. 114

Đáp án: A.

Câu 5: Nhiệm vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em là?

- A. Tiếp nhận thông báo, tố giác từ cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân qua điện thoại. Tư vấn tâm lý, pháp luật, chính sách cho trẻ em, cha, mẹ, thành viên gia đình, người chăm sóc trẻ em.
- B. Chuyển, cung cấp thông tin, thông báo, tố giác hoặc giới thiệu trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em.
- C. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em trong phạm vi toàn quốc để đáp ứng việc tiếp nhận, trao đổi, xác minh thông tin, thông báo, tố giác về trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi.
- D. Tất cả đáp án trên.**

Đáp án: D. Theo quy định tại khoản 2, 4, 5, 7 Điều 22 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 6: Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em - 111 có thời gian hoạt động như thế nào?

- A. 8 giờ tất cả các ngày trong tuần (8h/7 ngày).
- B. 16 giờ tất cả các ngày trong tuần (16h/7 ngày).
- C. 20 giờ tất cả các ngày trong tuần (20h/7 ngày).
- D. 24 giờ tất cả các ngày trong tuần (24h/7 ngày).**

Đáp án: D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 7: Miễn phí cước điện thoại và phí tư vấn khi gọi đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em là đúng hay sai?

- A. Đúng.**
- B. Sai.

Đáp án: A. Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 8: Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp là gì?

- A. Là trẻ em đang bị đe dọa.
- B. Là trẻ em bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm.
- C. Là trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.**
- D. Khi có cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em.

Đáp án: C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 9: Thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em là gì?

- A. Tên, tuổi; đặc điểm nhận dạng cá nhân; thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong bệnh án. Số điện thoại; địa chỉ thư tín cá nhân; địa chỉ, thông tin về nơi ở, quê quán.
- B. Hình ảnh cá nhân; thông tin về các thành viên trong gia đình, người chăm sóc trẻ em; tài sản cá nhân.
- C. Địa chỉ, thông tin về trường, lớp, kết quả học tập và các mối quan hệ bạn bè của trẻ em; thông tin về dịch vụ cung cấp cho cá nhân trẻ em.
- D. **Tất cả đáp án trên.**

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 10: Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng và cá nhân khi đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên mạng có phải cần sự đồng ý của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên không?

- A. **Cần thiết.**
- B. Không cần thiết.

Đáp án: A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 11: Trách nhiệm của cha đối, mẹ, các thành viên trong gia đình đối với trẻ em là gì?

- A. Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; giáo dục trẻ em; bảo vệ an toàn cho trẻ em.
- B. Tạo điều kiện để trẻ em tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và các hoạt động xã hội phù hợp; Tạo điều kiện hướng dẫn trẻ em tiếp cận nguồn thông tin an toàn, phù hợp với độ tuổi, giới tính và mức độ trưởng thành của trẻ em.
- C. Bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình trong việc tôn trọng, lắng nghe, giải thích ý kiến, nguyện vọng của trẻ em; tạo điều kiện, hướng dẫn trẻ em tiếp cận các nguồn thông tin an toàn, phù hợp; tạo điều kiện để trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng; tạo môi trường an toàn, thân thiện, bình đẳng để trẻ em tham gia...

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 12: Các chính sách của nhà nước về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là?

- A. Đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

- B. Trả hoặc hỗ trợ trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh hoặc giám định sức khỏe.
C. Các chính sách chăm sóc sức khỏe khác.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 13: Các chính sách của nhà nước về trợ giúp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là?

- A. Trợ cấp hàng tháng đối với cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế; hỗ trợ chi phí mai táng và chế độ trợ cấp, trợ giúp khác.
B. Hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại theo quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang được bảo vệ khẩn cấp.

C. Đáp án A và B là đúng.

D. Đáp án A và B là sai.

Đáp án: C. Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 14: Các chính sách của nhà nước về hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là?

- A. Miễn, giảm học phí.
B. Hỗ trợ chi phí học tập.

C. Đáp án A và B là đúng.

D. Đáp án A và B là sai.

Đáp án: C. Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 15: Quy định “Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý; được hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác” là đúng hay sai?

A. Sai.

B. Đúng.

Đáp án: B. Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 16: Các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt gồm:

- A. Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV/AIDS. Trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em nghiện ma túy, trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
B. Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bạo lực, trẻ em bị bóc lột, trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị mua bán.
C. Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 3,4,5,6,7,8,9,11,12,13,14,15,16 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 17: “Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng; trẻ em có bổn phận tìm hiểu, học kiến thức, rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng”, quy định này đúng hay sai?

A. Sai.

B. Đúng

Đáp án: B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 18: Trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt là trẻ em khuyết tật mức độ như thế nào?

A. Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng.

B. Trẻ em khuyết tật nặng.

C. Trẻ em khuyết tật nhẹ.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 19: Thế nào là trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở có hoàn cảnh đặc biệt?

A. Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc.

B. Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc người chăm sóc.

C. Đáp án A và B là đúng.

D. Đáp án A và B là sai.

Đáp án: C. Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 20: Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực là “Trẻ em bị bạo lực dẫn đến rối loạn tâm thần, hành vi, hạn chế khả năng giao tiếp, học tập hoặc khả năng tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày theo kết luận của cơ quan giám định, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người có chuyên môn được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra, đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em”. Nhận định này đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Đáp án: A. Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 21: Thế nào là trẻ em bị bóc lột có hoàn cảnh đặc biệt?

- A. Trẻ em bị bắt buộc tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động. Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm.
- B. Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch mà bị xâm hại tình dục; bị cho, nhận hoặc cung cấp để hoạt động mại dâm.
- C. Trẻ em bị rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật và hoạt động trục lợi khác.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 22: Các nhóm chính sách hỗ trợ đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là:

- A. Chính sách chăm sóc sức khỏe. Chính sách trợ giúp xã hội.
- B. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.
- C. Chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: E. Theo quy định tại Điều 18, 19, 20, 21 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 23: “Việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp phải được thực hiện trong thời gian nhanh nhất có thể và không quá 12 giờ từ khi nhận được thông tin”. Quy định này có đúng không?

A. Đúng.

B. Sai.

Đáp án: A. Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 24: Trách nhiệm của nhà trường trong việc bảo đảm trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em là “Nhà trường tạo điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động xã hội phù hợp; bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề học sinh quan tâm thông qua các hình thức như diễn đàn, hội nghị, cuộc thi, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, hoạt động tham vấn hoặc bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trực tiếp...”. Quy định này có đúng không?

A. Sai.

B. Đúng.

Đáp án: B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Câu 25: Mức phạt tiền cao nhất đối với hành vi “Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em,

không thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em” là:

A. 10.000.000 đồng.

B. 15.000.000 đồng.

Đáp án: B. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 26: Mức phạt tiền đối với cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em có hành vi cố ý bỏ rơi trẻ em là:

A. Từ 15.000.000 đồng – đến 20.000.000 đồng.

B. Từ 20.000.000 đồng – đến 25.000.000 đồng.

Đáp án: B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 27: Nếu một người có hành vi “thường xuyên đe dọa trẻ em bằng các hình ảnh, âm thanh, con vật, đồ vật làm trẻ em sợ hãi, tổn hại về tinh thần” thì có bị phạt tiền không?

A. Không.

B. Có.

Đáp án: B. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 22 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 28: Hành vi “ép buộc trẻ em tảo hôn” thì bị phạt tiền ít nhất là bao nhiêu?

A. 1.000.000 đồng.

B. 3.000.000 đồng.

Đáp án: B. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 29: Hành vi “tổ chức, ép buộc trẻ em đi xin ăn; cho thuê, cho mượn trẻ em hoặc sử dụng trẻ em để xin ăn” có bị phạt tiền không? Nếu có mức phạt ít nhất là bao nhiêu tiền?

A. Phạt 5.000.000 đồng.

B. Phạt 10.000.000 đồng.

Đáp án: B. Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 30: Các hành vi nào sau đây sẽ bị phạt tiền nếu vi phạm quy định về quyền được chăm sóc sức khỏe của trẻ em.

A. Không thực hiện trách nhiệm bảo đảm chế độ dinh dưỡng phù hợp với sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ em theo từng độ tuổi; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, tư vấn và hỗ trợ trẻ em trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

- B. Không thực hiện, cản trở phụ nữ mang thai tiếp cận dịch vụ y tế để được tư vấn sàng lọc, phòng ngừa các bệnh tật bẩm sinh cho trẻ em.
- C. Không chấp hành các quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của trẻ em. Áp dụng phong tục, tập quán có hại, ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em; không ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 31: Các hành vi sau đây là vi phạm quy định về quyền được giáo dục của trẻ em là đúng hay sai?

“Hủy hoại sách, vở, đồ dùng học tập của trẻ em; cố ý không thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho việc học tập của trẻ em theo quy định của pháp luật; không bảo đảm thời gian, điều kiện học tập cho trẻ em; cản trở việc đi học của trẻ em; dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc trẻ em bỏ học, nghỉ học”

A. Sai.

B. Đúng.

Đáp án: B. Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 32: Mức phạt tiền thấp nhất đối với hành vi “vi phạm quy định về hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bạo lực, bỏ rơi và có nguy cơ bị xâm hại khác” là bao nhiêu?

A. 5.000.000 đồng.

B. 2.000.000 đồng.

Đáp án: A. Theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 33: Mức phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với các hành vi nào sau đây?

A. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ không an toàn, không thân thiện, gây tổn hại cho trẻ em.

B. Bán chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.

C. Cho trẻ em sử dụng chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 34: Hành vi “lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi” sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng là đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Đáp án: A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 35: Hình thức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm nào sau đây?

- A. Bắt nhin ăn, nhin uống, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân; bắt sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm hoặc các hình thức đối xử tồi tệ khác với trẻ em.
- B. Gây tổn hại về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng mạ, chửi mắng, đe dọa, cách ly ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em;.
- C. Cô lập, xua đuổi hoặc dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em. Thường xuyên đe dọa trẻ em bằng các hình ảnh, âm thanh, con vật, đồ vật làm trẻ em sợ hãi, tổn hại về tinh thần.

D. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D. Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 36: Một trong các hành vi sau bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng là đúng hay sai?

“Dẫn dắt, rủ rê, xúi giục, dụ dỗ, lôi kéo, kích động, lợi dụng, ép buộc làm trung gian giao dịch hoạt động bóc lột trẻ em hoặc dẫn dắt, rủ rê, xúi giục, dụ dỗ, lôi kéo, kích động, lợi dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật”.

A. Sai.

B. Đúng.

Đáp án: B. Theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 23 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 37: Hành vi “rủ rê trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự” thì bị xử phạt bao nhiêu tiền?

A. Từ 10.000.0000 đồng đến 12.000.000 đồng.

B. Từ 10.000.0000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đáp án: B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 38: “Hành vi dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc trẻ em bỏ học, nghỉ học” là hành vi vi phạm quy định về quyền được giáo dục của trẻ em bị xử phạt với mức phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Nhận định này là đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Đáp án: A. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.

Câu 39: Nếu một người có hành vi “kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em” thì sẽ bị phạt tiền và buộc xin lỗi trẻ em. Quy định này đúng hai sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Đáp án: A. Theo quy định tại khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 27 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP.